

Số: **3639** /QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày **30** tháng **10** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói cung cấp: Thuê ngoài sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy
xúc lật ZL50C năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Căn cứ Văn bản số 1370/ĐLTKV-KH ngày 19/5/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Tờ trình ngày 29/10/2025 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 30/10/2025 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thuê ngoài sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy xúc lật ZL50C năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: **464.940.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói cung cấp: Thuê ngoài sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy xúc lật ZL50C năm 2026. Chi tiết theo như Phụ 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC. BẢNG TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Thuê ngoài sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy xúc lật ZL50C năm 2026

(Đính kèm Quyết định số **3639** /QĐ-NĐĐT ngày **30** /10/2025)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*(4)	(7)
1	Bảo dưỡng, sửa chữa xe xúc lật 2000h (bao gồm vật tư, nhân công)	Lần	02	38.000.000	76.000.000	
2	Thay động cơ đề (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	9.500.000	19.000.000	
3	Thay thế đèn pha (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	6.200.000	12.400.000	
4	Thay thế đèn lùi (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.500.000	3.000.000	
5	Thay máy phát điện (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	6.800.000	13.600.000	
6	Thay dây tắt máy (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.800.000	3.600.000	
7	Xử lý lỗi hệ thống điện (táp lô, còi, đèn, khóa điện, đèn cảnh báo vv...)	Lần	02	8.200.000	16.400.000	
8	Thay thế quạt gió dàn lạnh (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	3.800.000	7.600.000	
9	Thay thế quạt gió dàn nóng (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	2.900.000	5.800.000	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*(4)	(7)
10	Thay block điều hòa (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	9.200.000	18.400.000	
11	Thay van tiết lưu (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.800.000	3.600.000	
12	Thay gas điều hòa (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	3.200.000	6.400.000	
13	Vệ sinh giàn nóng	Lần	02	1.200.000	2.400.000	
14	Vệ sinh giàn lạnh	Lần	02	1.200.000	2.400.000	
15	Thay dây curoa điều hòa (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	850.000	1.700.000	
16	Thay dàn nóng (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	4.200.000	8.400.000	
17	Thay dàn lạnh (máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	5.200.000	10.400.000	
18	Bơm lốp	Lần	04	600.000	2.400.000	
19	Vá xăm	Lần	04	2.500.000	10.000.000	
20	Thay lốp	Lần	03	18.000.000	54.000.000	
21	Thay xăm	Lần	02	2.800.000	5.600.000	
22	Thay yếm	Lần	02	2.600.000	5.200.000	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*(4)	(7)
23	Bảo dưỡng hệ thống phanh	Lần	02	4.520.000	9.040.000	
24	Thay thế tổng phanh (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	01	3.850.000	3.850.000	
25	Thay thế pít tổng phanh (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	6.200.000	12.400.000	
26	Thay thế má phanh (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	2.600.000	5.200.000	
27	Xử lý rò dầu tổng phanh	Lần	02	1.500.000	3.000.000	
28	Xử lý rò hơi phanh tay	Lần	02	1.400.000	2.800.000	
29	Thay tuya ô dầu phanh (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.300.000	2.600.000	
30	Thay tuya ô tổng phanh (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.200.000	2.400.000	
31	Thay phớt xy lanh nâng cần (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	7.500.000	15.000.000	
32	Thay phớt xi lanh ra vào gầu (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	6.800.000	13.600.000	
33	Thay phớt xi lanh lái (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	3.200.000	6.400.000	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*(4)	(7)
34	Thay tuy ô dầu nhiên liệu (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.350.000	2.700.000	
35	Thay tuy ô cấp dầu lên van ngăn kéo (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.320.000	2.640.000	
36	Thay tuy ô cấp dầu xy lanh nâng hạ, ra vào gầu (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.500.000	3.000.000	
37	Thay tuy ô dầu trợ lực lái (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	1.450.000	2.900.000	
38	Thay thế bạc, ốc nối thân (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	01	4.200.000	4.200.000	
39	Thay thế bạc, ốc càng gầu (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	2.100.000	4.200.000	
40	Xử lý mỡ không bơm vào ốc nối thân, ốc càng gầu, ốc lái	Lần	02	2.600.000	5.200.000	
41	Thay trục các đăng (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	01	6.200.000	6.200.000	
42	Xử lý rò dầu ngăn kéo	Lần	01	4.200.000	4.200.000	
43	Thay Puly lai dây curoa làm mát két nước (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	01	850.000	850.000	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)*(4)	(7)
44	Thay dây đi số (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	01	1.500.000	1.500.000	
45	Xử lý thay bạc, ắc nối cần, gầu tắc hỏng (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	02	3.200.000	6.400.000	
46	Xử lý bơm mỡ không vào ắc trung tâm	Lần	02	1.800.000	3.600.000	
47	Xử lý bơm mỡ không vào ắc cần, gầu	Lần	02	1.200.000	2.400.000	
48	Xử lý rò dầu ngăn kéo (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	01	6.800.000	6.800.000	
49	Thay gạt mưa (bao gồm cả nhân công và vật tư lắp cho máy xúc lật ZL50C)	Lần	01	520.000	520.000	
50	Xử lý số khó ra vào, dặt số	Lần	01	8.600.000	8.600.000	
	Tổng				430.500.000	
	Thuế GTGT 8%				34.440.000	
	Tổng cộng				464.940.000	
Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng./.						

PHỤ LỤC 2: PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Thuê ngoài sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy xúc lật ZL50C năm 2026

(Đính kèm Quyết định số 3639 /QĐ-NĐĐT ngày 30 /10 /2025)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Thuê ngoài sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy xúc lật ZL50C năm 2026.	464.940.000	Chi phí SXKD năm 2026	Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV/2025	Đơn giá cố định	12 tháng
Tổng cộng		464.940.000							

